

# THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING



## NỘI DUNG

- BEPS
- Nghị định 20



## CHỮ VIẾT TẮT

<b>MTC</b>	“Model Tax Convention”	Hiệp định thuế mẫu (OECD)
<b>TP</b>	“Transfer Pricing”	Định giá chuyển giao hoặc Xác định giá giao dịch liên kết
<b>APA</b>	“Advance Pricing Agreement”	Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế
<b>BEPS</b>	(Anti) “Base Erosion and Profit Shifting”	(Ngăn chặn) Xói mòn cơ sở tính thuế và Chuyển lợi nhuận
<b>OECD</b>	“Organization for Economic Co-operation and Development”	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
<b>CFC</b>	“Controlled Foreign Companies” rules	Quy định giám sát thuế đối với công ty đầu tư ra nước ngoài
<b>PE</b>	“Permanent Establishment”	Cơ sở thường trú



3

## XÓI MÒN CƠ SỞ TÍNH THUẾ & CHUYỂN LỢI NHUẬN BASE EROSION AND PROFIT SHIFTING (“BEPS”)




1

## BEPS ẢNH HƯỞNG TÍNH CÔNG BẰNG VÀ MINH BẠCH

BEPS đề cập đến các **chiến lược hoạch định thuế** khai thác các **sơ hở của quy định về thuế** để cố ý chuyển lợi nhuận đến nơi có thuế suất thấp hoặc không đánh thuế (và thường là nơi có rất ít hoặc không hoạt động kinh tế thật sự)





**Doanh thu tính thuế TNDN toàn cầu**

**Mất 4-10% (100-240 tỷ USD)**

### CÁC TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ KINH TẾ

Tỷ lệ thuế các của các tập đoàn đa quốc gia

**%**

Tỷ lệ thuế của các tập đoàn đa quốc gia thấp hơn 4% – 8.5% công ty tương đồng nội địa

Tác động đến chính phủ	Tác động đến doanh nghiệp
Giảm doanh thu tính thuế	Ảnh hưởng đến danh tiếng khi có số thuế phải nộp thấp (vd: khách hàng UK đã tẩy chay Starbucks trước nghi án chuyển giá)
Tốn chi phí để quản lý	Bất lợi về cạnh tranh cho các doanh nghiệp nội địa
Tính minh mạch của hệ thống thuế bị suy yếu	
Các vấn đề về công bằng về thuế	



## OECD/ G20 đã hành động như thế nào?



6

--	--	--

## DỰ ÁN ANTI-BEPS CỦA OECD/G20



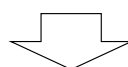
7

## SỰ QUAN TÂM GIỚI CHÍNH TRỊ

Hội nghị thượng đỉnh G20  
năm 2012 và 2013



Thảo luận về BEPS và xác định vấn đề cần  
ngăn chặn về BEPS



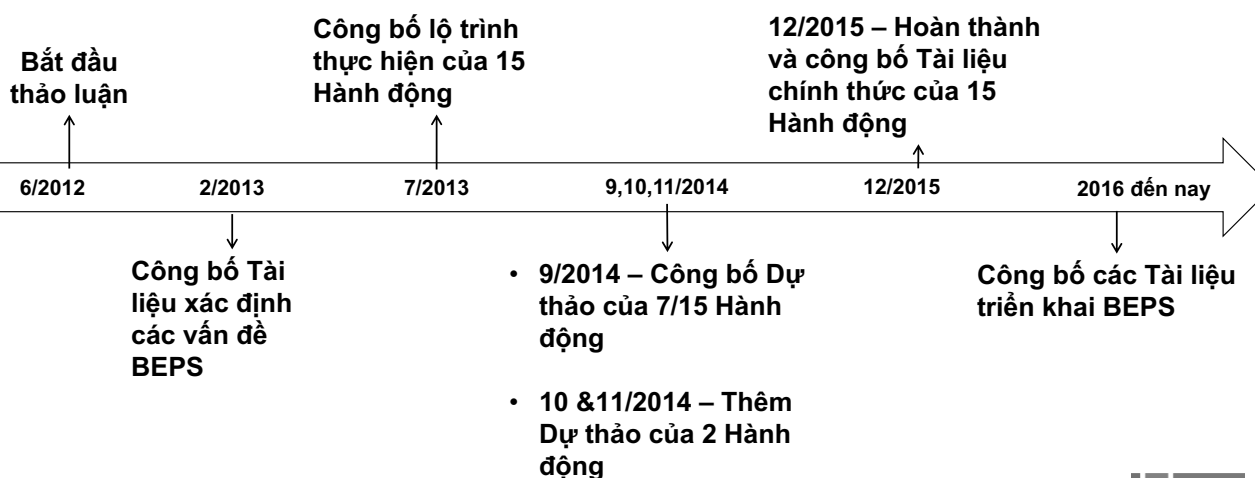
Tiếp cận với OECD:

- Xác định các vấn đề liên quan đến BEPS
- Thiết lập lộ trình thực hiện minh bạch và toàn diện với sự tham gia của các bên liên quan



8

## TỔNG QUAN LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ANTI-BEPS



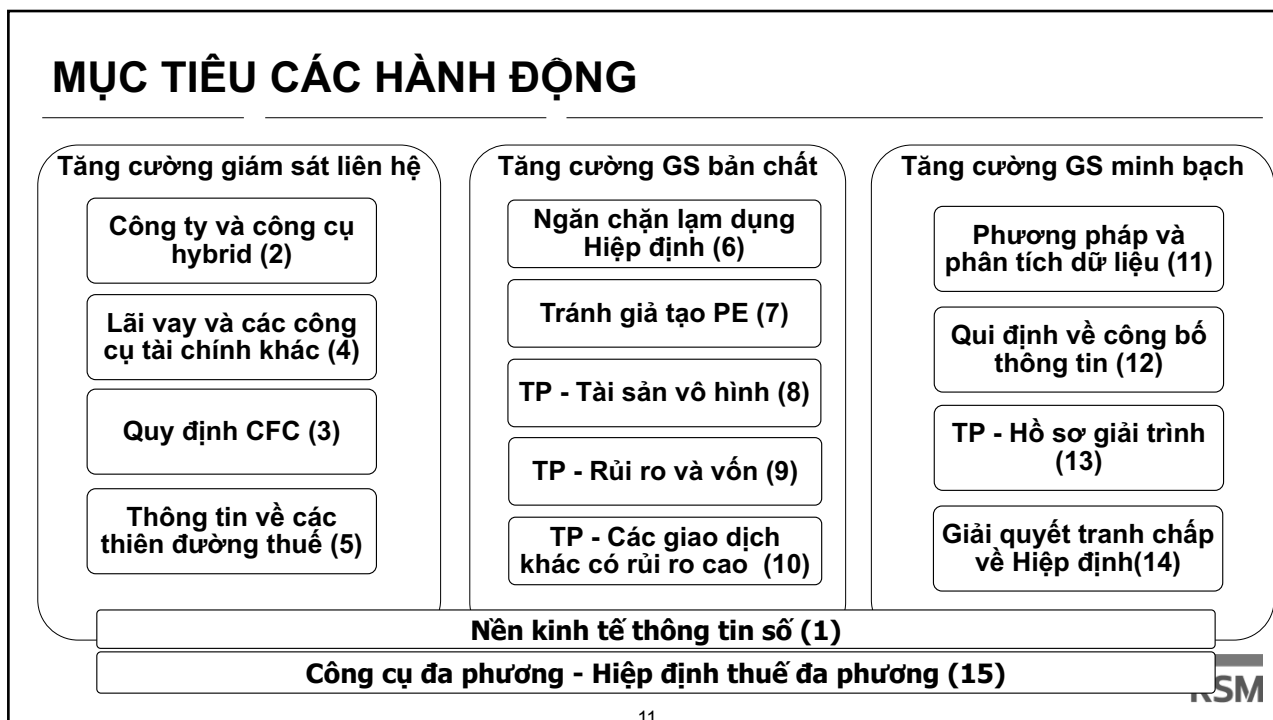
9

## ANTI-BEPS – 15 HÀNH ĐỘNG

Hành động 1: Kinh tế thông tin số	Hành động 2: Các công ty hybrid và công cụ hybrid	Hành động 3: Giám sát công ty đầu tư ra nước ngoài	Hành động 4: Lãi vay và các công cụ tài chính	Hành động 5: Thiên đường thuế
Hành động 6: Lạm dụng Hiệp định	Hành động 7: Ngăn chặn giả tạo Cơ sở thường trú	Hành động 8: TP: Tài sản vô hình	Hành động 9: TP: Rủi ro và vốn	Hành động 10: TP: Các rủi ro khác
Hành động 11: Phân tích dữ liệu	Hành động 12: Quy định về công bố thông tin	Hành động 13: TP: Hồ sơ giải trình	Hành động 14: Giải quyết tranh chấp về Hiệp định	Hành động 15: Công cụ đa phương

10

## MỤC TIÊU CÁC HÀNH ĐỘNG



11

RSM

## ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁC QUY ĐỊNH QUỐC TẾ VÀ LUẬT NỘI ĐỊA

### Thay đổi Hướng dẫn về Transfer Pricing của OECD

1. **Chương 1:** Nhận biết các giao dịch thực tế; phân bổ rủi ro; hiệp lực trong tập đoàn, lợi thế địa phương, ...
2. **Chương 2:** Giao dịch hàng hóa
3. **Chương 5:** Hồ sơ giải trình và Báo cáo trao đổi giữa các quốc gia
4. **Chương 6:** Tài sản vô hình
5. **Chương 7:** Các dịch vụ tạo ra giá trị thấp
6. **Chương 8:** Hợp đồng phân bổ chi phí
7. **Chương 9:** Tái cấu trúc

Có thể thay đổi ngay lập tức

### Thay đổi Hiệp định thuế

1. Các công ty trung gian
2. Bổ sung các nguyên tắc giới hạn lợi ích (LOB) hoặc kiểm tra mục đích sử dụng hiệp định (PPT).
3. Bổ sung các phần mở đầu
4. Bổ sung công cụ tránh lạm dụng Hiệp Định Thuế
5. Sửa đổi định nghĩa về cơ sở thường trú
6. Cơ chế tối thiểu để giải quyết các tranh chấp về Hiệp định

Chờ sự thay đổi từ các Hiệp định, áp dụng cho việc ký các Hiệp định tương lai

### Thay đổi luật nội địa

1. Báo cáo trao đổi thông tin giữa các quốc gia và Hồ sơ giải trình
2. Thiên đường thuế/ Ưu đãi thuế
3. Các công ty và công cụ hybrid
4. Lãi suất được trừ
5. Quy định CFC
6. Luật về công bố thông tin bắt buộc.

Chờ nội luật thay đổi

## THỰC TIỄN ÁP DỤNG CỦA CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG NĂM 2016

### INDONESIA

Hành động	Nội dung
Hành động 3	Đã có qui định về CFC
Hành động 4	Áp dụng luật mới về Thin Capitalization
Hành động 6	Đã có luật Chống lạm dụng Hiệp định
Hành động 13	Đã ban hành Qui định về Hồ sơ giải trình tuân thủ theo Hành động 13

### SINGAPORE

Hành động	Nội dung
Hành động 5	Đang xem xét lại các khu vực ưu đãi và chế độ ưu đãi
Hành động 6	Tháng 6/ 2016, Singapore đã tham gia vào khuôn khổ BEPS cùng với 90 quốc gia Dự định tham gia vào một Hiệp định thuế đa phương
Hành động 13	Đã ban hành Quy định về Hồ sơ giải trình tuân thủ theo Hành động 13
Hành động 14	Cơ quan thuế Singapore gia tăng nguồn lực cho APA và MAP để tăng cường khả năng giải quyết các tranh chấp về Hiệp định



**Các quy định quốc tế đã thay đổi và các quốc gia láng giềng đã nhanh chóng áp dụng.**

**Dự án BEPS đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?**



14

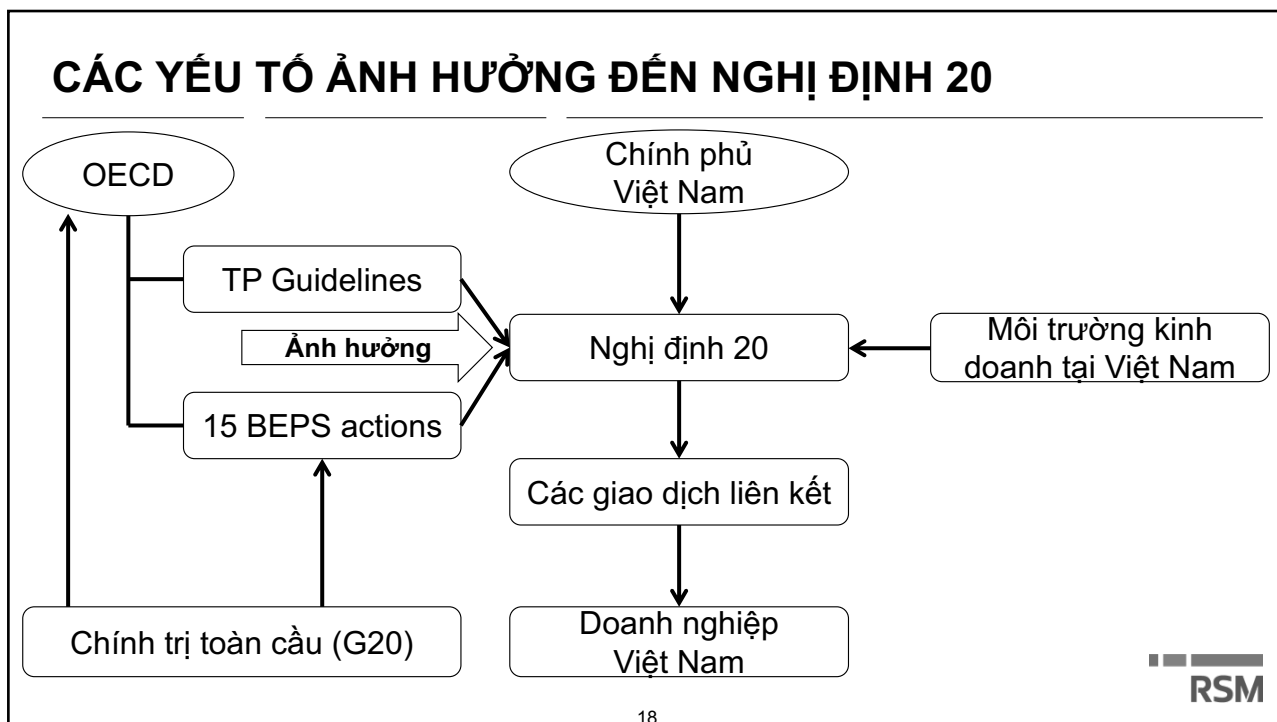
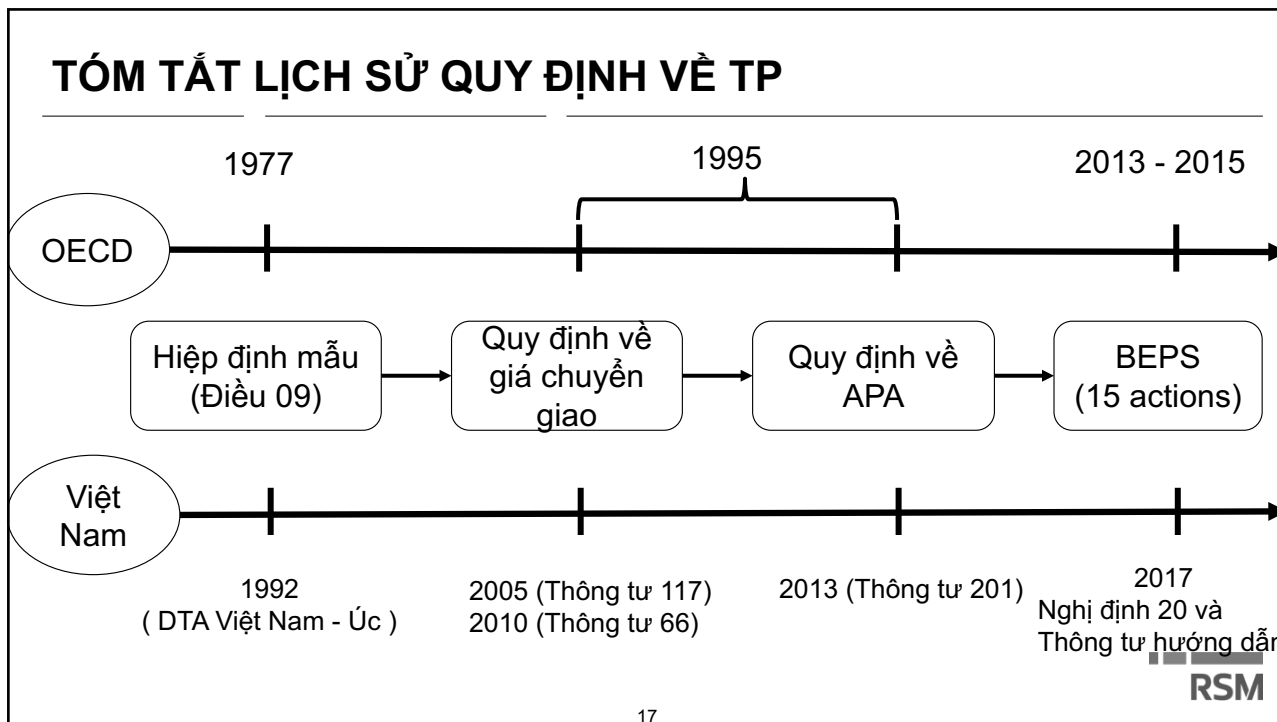
--	--	--

**TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM**



15





## HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

	Thời gian	Nội dung
Chưa đầy một năm	26/4/2016	Chính phủ ban hành Nghị quyết 19/2016/NQ-CP. Trong đó có quy định về ban hành <b>Nghị định chống trốn thuế và chuyển giá</b> trong năm 2016
	26/8/2016	Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-BTC về việc thành lập <b>Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập</b> Nghị định quản lý giá chuyển nhượng của các giao dịch liên kết, chống thất thu Ngân sách nhà nước
	26/9/2016	Bộ Tài chính công khai lấy ý kiến <b>Lần 1</b> góp ý vào dự thảo <b>Nghị định quy định về quản lý giá chuyển nhượng của các giao dịch liên kết, chống chuyển giá, chống thất thu ngân sách nhà nước</b>
	11/10/2016	Tiếp tục lấy ý kiến dự thảo Nghị định <b>Lần 2</b>
	24/02/2017	Ban hành Nghị định 20/2017/NĐ-CP
	28/3/2017	Dự thảo Thông tư hướng dẫn nghị định 20/2017/NĐ-CP (Lần 1)

17

## HÀNH ĐỘNG CỦA BTC & TỔNG CỤC THUẾ

- Chưa đầy một năm kể từ khi OECD công bố Tài liệu chính thức của 15 Hành động chống BEPS.
- 21/07/2016, Tổng cục Thuế đã tiến hành cuộc họp công bố Quyết định số 1286/QĐ-TCT ngày 11/07/2016 của Tổng cục Thuế về việc thành lập **Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai Chương trình Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS)** tại Tổng cục Thuế.

<b>Tổng cục thuế đã thành lập 3 Tổ công tác về BEPS</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thuế quốc tế và Hiệp định thuế</li> <li>• Định giá chuyển giao (Chuyển giá)</li> <li>• Các hành động khác</li> </ul>
<b>Trách nhiệm của từng Tổ công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghiên cứu về các Hành động cùng với kinh nghiệm áp dụng các Hành động của các quốc gia OECD/G20 và các quốc gia khác</li> <li>• Xem xét và đánh giá các quy định hiện hành ở Việt Nam tương ứng với BEPS</li> <li>• Đề cử các thay đổi cần thiết đến chính sách hiện hành và Hiệp định thuế để đảm bảo các qui định của Việt Nam phù hợp với các trường hợp trong nước chưa đồng nhất với quốc tế</li> <li>• Kết hợp các hoạt động để phát triển nhận thức về BEPS</li> </ul>


  
**RSM**

16

## BEPS – VIỆT NAM

Hành động	Nội dung
Hành động 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nằm trong Nghị định 20/2017/TT-BTC, quy định về tỷ lệ lãi vay được trừ không vượt quá 20% EBITDA. Theo khuyến nghị của Hành động 4.</li> </ul>
Hành động 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tư 205/2013/TT-BTC đã có nội dung quy định về chống lạm dụng hiệp định ở Việt Nam (General Anti-Abuse Rules (“GAAR”)).</li> <li>Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Mỹ có điều khoản về Limitation on Benefits (“LOB”) áp dụng một trong các kiến nghị của BEPS theo khuyến nghị của Hành động 6 (chưa công bố bản Tiếng Việt)</li> </ul>
Hành động 8 - 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nằm trong Nghị định 20, quy định chi phí khấu trừ đối với các dịch vụ cung cấp giữa các bên liên kết.</li> </ul>
Hành động 13	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nằm trong Nghị định 20, quy định về Hồ sơ giải trình tuân thủ theo Hành động 13.</li> </ul>

RSM

18

**Chính phủ Việt Nam đã nhanh chóng áp dụng các quy định quốc tế được khuyến nghị từ Chương trình chống BEPS.**

**Doanh nghiệp đã có hành động gì?**


**Thông điệp**



19

--	--	--

## GIỚI THIỆU VỀ NGHỊ ĐỊNH 20


 RSM

23

## MỤC ĐÍCH CHÍNH

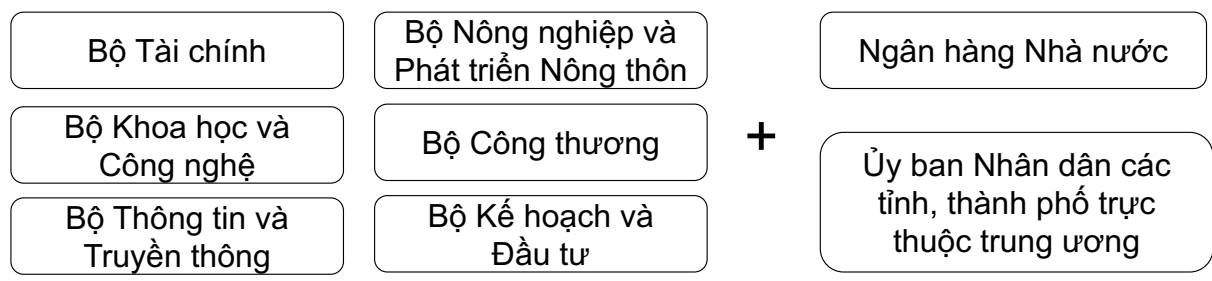
---

```
graph TD; A[Nghị định 20] --> B[Chống chuyển giá tại Việt Nam]; A --> C[Tăng cường tính minh bạch trong việc xác định giá giao dịch liên kết];
```

 RSM

24

## SỰ THAM GIA CỦA 7 CƠ QUAN CẤP BỘ VÀ NGANG BỘ



Nghị định 20



Phối hợp xây dựng và cung cấp nguồn dữ liệu phục vụ cho việc quản lý giá giao dịch liên kết

**RSM**

25

## RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP ĐẾN DOANH NGHIỆP

**RSM**

26

## CÁC THAY ĐỔI QUAN TRỌNG

○ MỞ RỘNG KHÁI NIỆM GIAO DỊCH LIÊN KẾT

○ ĐỊNH NGHĨA CÁC BÊN LIÊN KẾT

○ TỜ KHAI VÀ HỒ SƠ GIẢI TRÌNH 3 CẤP

○ GIAO DỊCH LIÊN KẾT ĐẶC THÙ

○ MIỄN TRỪ HỒ SƠ GIẢI TRÌNH

○ NGUYÊN TẮC BẢN CHẤT QUYẾT ĐỊNH HÌNH THỨC

○ NGUỒN DỮ LIỆU CỦA CƠ QUAN THUẾ



27

## MỞ RỘNG KHÁI NIỆM GIAO DỊCH LIÊN KẾT



28

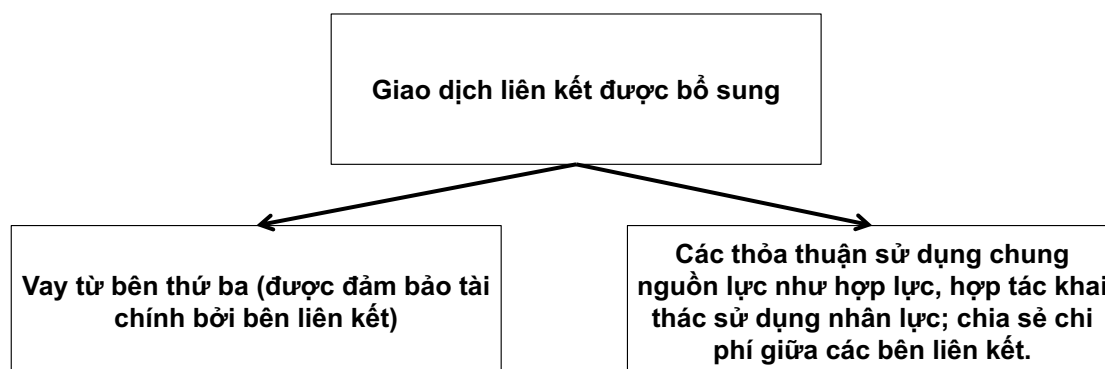
## GIAO DỊCH LIÊN KẾT

THÔNG TƯ 66	NGHỊ ĐỊNH 20
<ul style="list-style-type: none"> <li>Các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, chuyển giao hoặc chuyển nhượng hàng hóa, dịch vụ trong quá trình kinh doanh (được gọi chung là giao dịch kinh doanh) giữa các bên có quan hệ liên kết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>“Giao dịch liên kết” là giao dịch phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bao gồm: Mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng máy móc, thiết bị, hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận sử dụng chung nguồn lực như hợp lực, hợp tác khai thác sử dụng nhân lực; chia sẻ chi phí giữa các bên liên kết.</li> </ul>



29

## GIAO DỊCH LIÊN KẾT



30

## PHÂN LOẠI GIAO DỊCH LIÊN KẾT THEO HOẠT ĐỘNG

Phân loại	Nội dung
Hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng máy móc, thiết bị, hàng hóa, cung cấp dịch vụ</li> </ul>
Hoạt động tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác</li> </ul>
Hoạt động liên quan đến quyền sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình</li> </ul>
Hoạt động hợp lực giữa các bên liên kết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thỏa thuận sử dụng chung nguồn lực như hợp lực, hợp tác khai thác sử dụng nhân lực; chia sẻ chi phí giữa các bên liên kết</li> </ul>



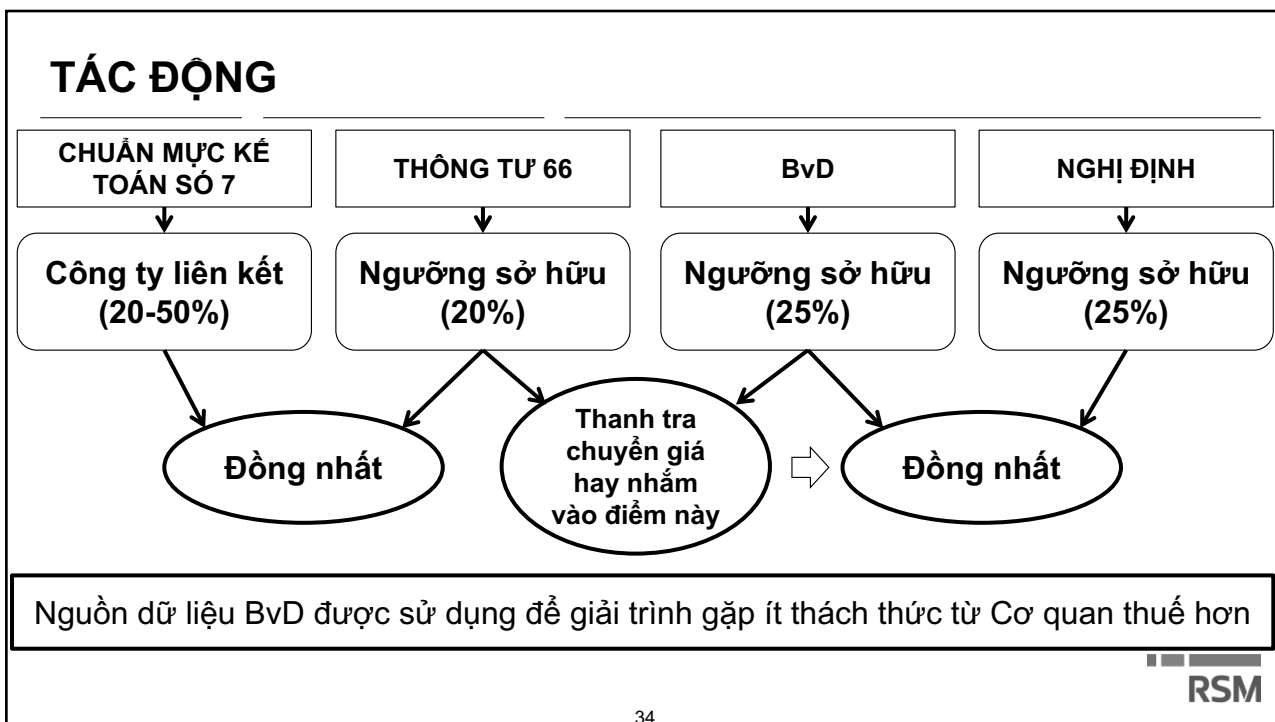
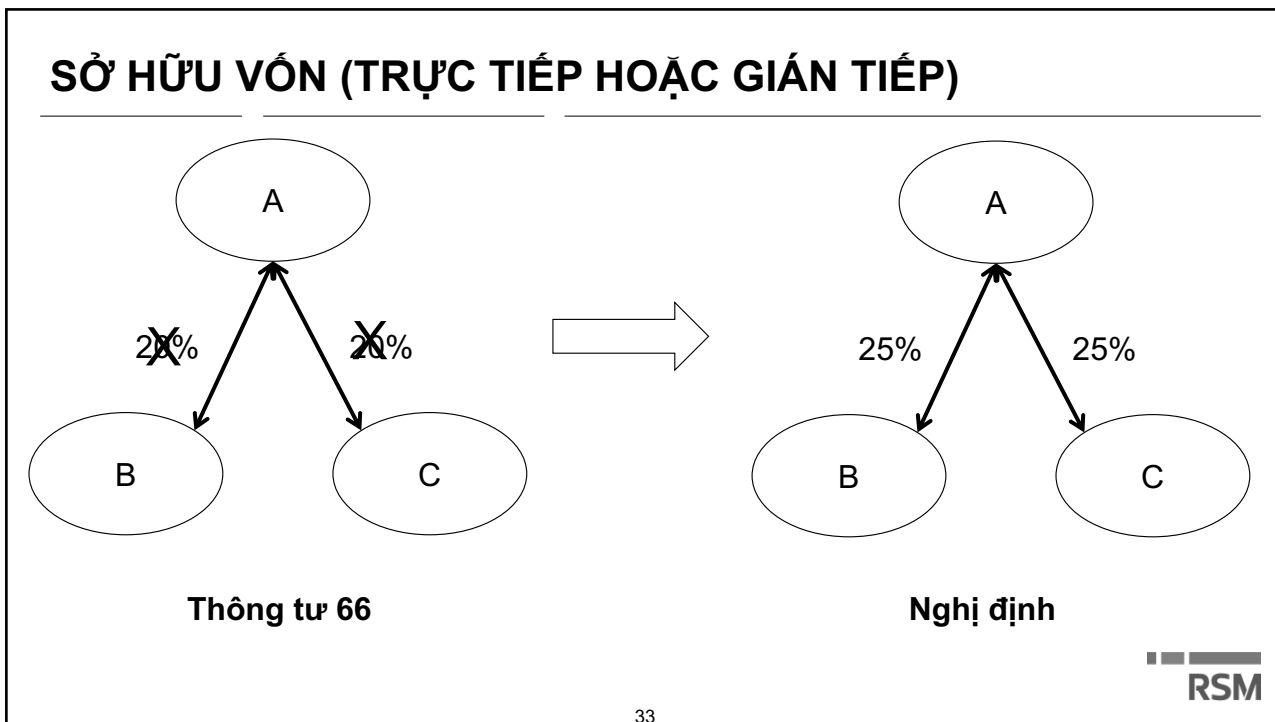
31

## ĐỊNH NGHĨA CÁC BÊN LIÊN KẾT

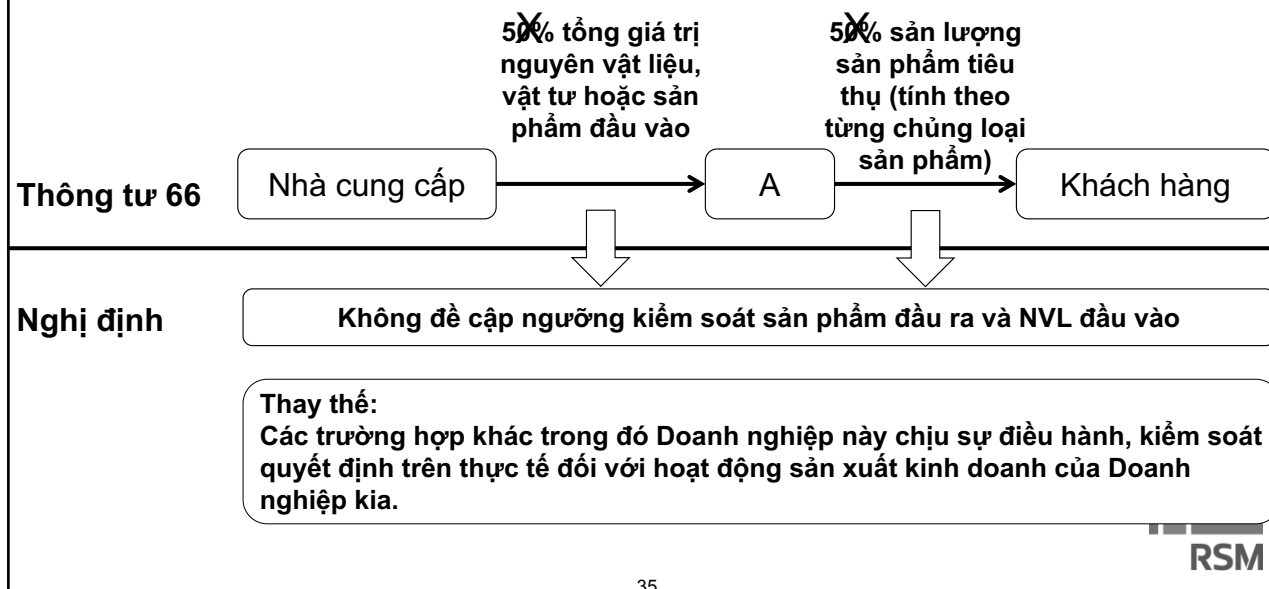


32





## KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH



## TÁC ĐỘNG

... chịu sự điều hành, kiểm soát quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh ... ???

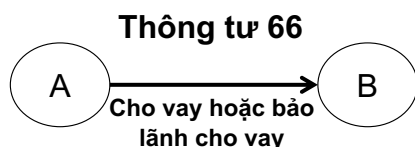
Chưa rõ ràng, cụ thể

Dự thảo Thông tư chưa hướng dẫn

Sẽ gây nhiều tranh cãi ở điểm này

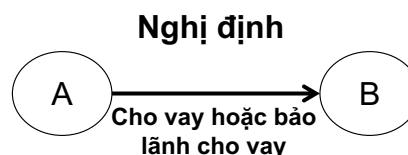
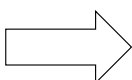
RSM

## NGƯỠNG VỐN VAY



Điều kiện để A, B là bên liên kết:

Vốn vay = 20% vốn góp



Điều kiện để A, B là bên liên kết:

Vốn vay = 25% vốn góp



37

## TÁC ĐỘNG

Ngưỡng liên kết được thả lỏng



Giảm số lượng các bên liên kết



Giảm nhẹ nghĩa vụ kê khai và giải trình với các bên cho vay dưới 25%

Mở rộng các giao dịch cho vay



Tăng cường kiểm soát khoản vay từ bên thứ ba được bảo lãnh từ bên liên kết



Gia tăng nghĩa vụ kê khai và giải trình với các giao dịch liên kết tăng thêm



38

## BÊN LIÊN KẾT KHÔNG ĐỀ CẬP TRONG NGHỊ ĐỊNH 20

Loại kiểm soát	Cụ thể
Tài sản vô hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chi phí phải trả cho việc sử dụng tài sản vô hình, quyền sở hữu trí tuệ đó chiếm trên 50% giá vốn (hoặc giá thành) sản phẩm</li> </ul>
Kiểm soát giao dịch đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà cung cấp chiếm 50% lượng NVL</li> </ul>
Kiểm soát giao dịch đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng chiếm 50% sản lượng đầu ra và doanh thu</li> </ul>
Quan hệ kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đối tác có hợp đồng hợp tác kinh doanh</li> </ul>

Cơ quan thuế đã không còn xem xét các mối quan hệ về kiểm soát kinh tế là liên kết



## 4 MẪU TỜ KHAI GDLK MỚI



## 4 MẪU PHỤ LỤC MỚI

Giai đoạn	Mẫu	Cơ sở pháp lý	Thời hạn nộp
2006 – 2009	GCN-01/TNDN	Thông tư 117/2005/TT-BTC	Nộp kèm Tờ khai quyết toán thuế TNDN
2010 – 2013	GCN-01/QLT	Thông tư 66/2010/TT-BTC	Nộp kèm Tờ khai quyết toán thuế TNDN
2014 - 2016	03-7/TNDN	Thông tư 156/2013/TT-BTC	Nộp kèm Tờ khai quyết toán thuế TNDN
2017 trở đi	Mẫu số 1 Mẫu số 2 Mẫu số 3 Mẫu số 4	Nghị định 20/2017/NĐ-CP	Nộp kèm Tờ khai quyết toán thuế TNDN



41

## 4 MẪU PHỤ LỤC MỚI

Mẫu	Tên mẫu	Nghĩa vụ doanh nghiệp	Khả năng miễn trừ
Mẫu số 1	Thông tin về quan hệ liên kết và GDLK	Bắt buộc kê khai và nộp kèm tờ khai quyết toán thuế TNDN Chịu trách nhiệm về thông tin đã khai	Có thể miễn trừ mục III và IV
Mẫu số 2	Danh mục các thông tin, tài liệu cần chung cấp tại Hồ sơ quốc gia	Bắt buộc kê khai và nộp kèm tờ khai quyết toán thuế TNDN Chịu trách nhiệm về thông tin đã khai	Không đề cập đến miễn trừ tờ khai này
Mẫu số 3	Danh mục các thông tin, tài liệu cần chung cấp tại Hồ sơ toàn cầu	Bắt buộc kê khai và nộp kèm tờ khai quyết toán thuế TNDN Chịu trách nhiệm về thông tin đã khai	Không đề cập đến miễn trừ tờ khai này
Mẫu số 4	Kê khai thông tin về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbC Report)	Bắt buộc kê khai và nộp kèm tờ khai quyết toán thuế TNDN và chịu trách nhiệm về thông tin đã khai, đối với: <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu &gt; 18.000 tỷ đồng</li> <li>Doanh nghiệp có Công ty mẹ tối cao tại Nước ngoài mà phải nộp Báo cáo này cho Cơ quan thuế nước ngoài (Bản sao)</li> </ul>	Chỉ nộp với điều kiện đã đề cập



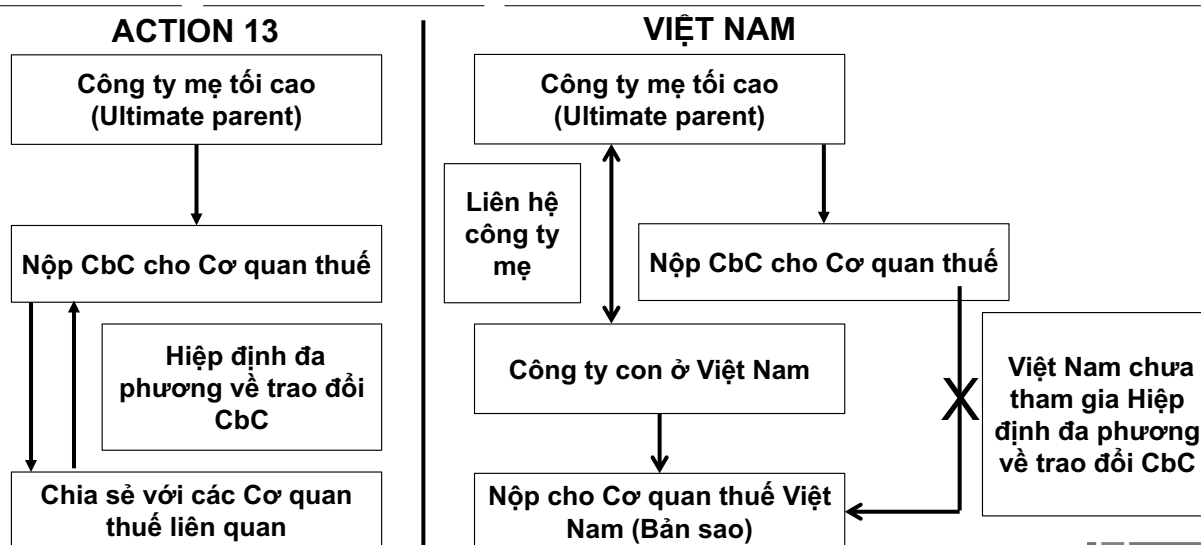
## HỒ SƠ GIẢI TRÌNH 3 CẤP – ĐỒNG NHẤT HÀNH ĐỘNG 13

	Thông tư 66	Nghị định
Hồ sơ bắt buộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ quốc gia (Local file)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ quốc gia (Local file)</li> <li>Hồ sơ thông tin tập đoàn toàn cầu (Master file)</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu &gt; 18.000 tỷ đồng</li> <li>Doanh nghiệp có Công ty mẹ tối cao tại Nước ngoài mà phải nộp Báo cáo này cho Cơ quan thuế nước ngoài (Bản sao)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (Mẫu số 4) (Country by country report)</li> </ul>



43

## CƠ CHẾ TRAO ĐỔI THÔNG TIN GIỮA CÁC QUỐC GIA



44

## TÁC ĐỘNG VÀO DOANH NGHIỆP

### Theo BEPS Action 13 thì:

Đối với các quốc gia OECD/G20 sẽ áp dụng Action 13 từ năm tài chính 01/01/2016 đối với các Doanh nghiệp có doanh thu hợp nhất lớn hơn 750 triệu USD. Cuộc trao đổi đầu tiên sẽ diễn ra vào năm 2018.

OECD đã ban hành **hướng dẫn** và **mẫu điện tử** để trao đổi CbC giữa các quốc gia.  
<http://www.oecd.org/tax/oecd-releases-standardised-electronic-format-for-the-exchange-of-beps-country-by-country-reports.htm>



**Các doanh nghiệp có Công ty mẹ tối cao ở nước ngoài có doanh thu hợp nhất trên 750 triệu USD kể từ năm 2016 sẽ bị gia tăng nghĩa vụ tuân thủ về Báo cáo CbC**



## HỒ SƠ GIẢI TRÌNH 3 CẤP



## THỜI HẠN

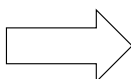
Thời hạn Hồ sơ, chứng từ	Thông tư 66	Nghị định 20
Khi Cơ quan thuế yêu cầu khi thanh tra	30 ngày	15 ngày
Có văn bản yêu cầu cung cấp (mới)	Không đề cập	30 ngày
Gia hạn	30 ngày	15 ngày

### Thông tư 66

Chuẩn bị trước kỳ kê khai  
quyết toán thuế TNDN



Chưa có cơ chế kiểm soát



### Nghị định 20

Chuẩn bị trước kỳ kê khai  
quyết toán thuế TNDN

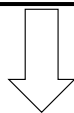


Đã có cơ chế kiểm soát nhưng  
chưa chặt chẽ

47

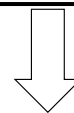
## TÁC ĐỘNG

Thời hạn nộp Hồ sơ giải trình khi Cơ  
quan thuế yêu cầu được siết chặt



Gia tăng áp lực cho Doanh nghiệp khi bị  
thanh tra

Cơ chế kiểm soát việc chuẩn bị hồ sơ  
trước kỳ kê khai quyết toán thuế TNDN



Gia tăng áp lực tuân thủ về  
kê khai, chuẩn bị hồ sơ

48



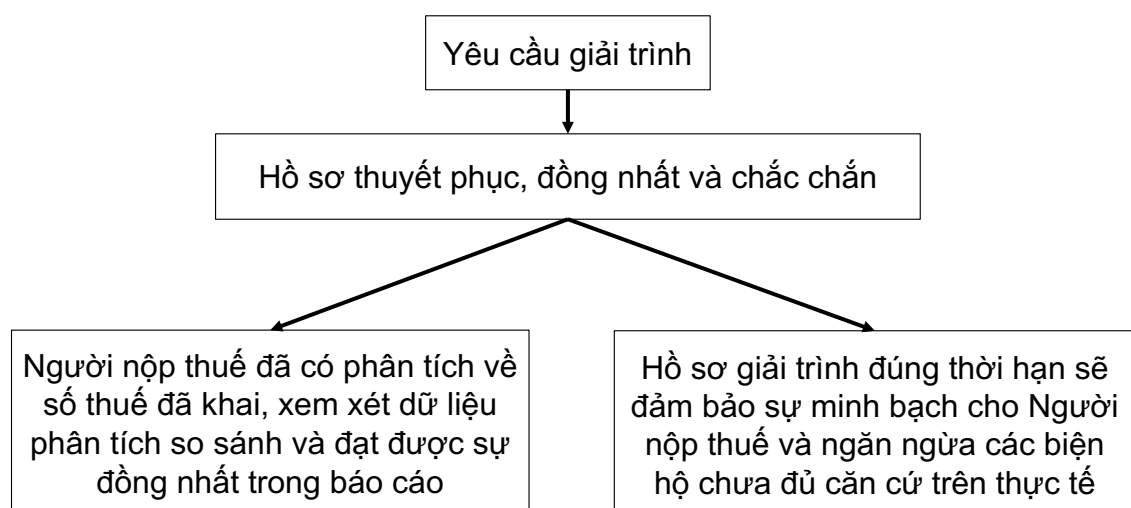
## MỤC TIÊU CỦA YÊU CẦU HỒ SƠ GIẢI TRÌNH

Mục tiêu (Theo Hành động 13)	Đối tượng	Nội dung
Mục tiêu 1	Người nộp thuế	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo rằng Người nộp thuế <b>có sự cân nhắc phù hợp đến giá chuyển giao</b> khi thiết lập giá và các điều kiện về giá chuyển giao</li> </ul>
Mục tiêu 2	Cơ quan thuế	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp cho Cơ quan thuế thông tin cần thiết để thực hiện <b>đánh giá rủi ro</b></li> </ul>
Mục tiêu 3	Cơ quan thuế	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp cho Cơ quan thuế các thông tin cần thiết để tiến hành <b>thanh tra giá chuyển giao</b></li> <li>Mặc dù vậy, có thể Cơ quan thuế vẫn cần thêm thông tin và giải trình trong quá trình thanh tra</li> </ul>

49

RSM

### Mục tiêu 1- Người nộp thuế đánh giá về tuân thủ giá thị trường



50

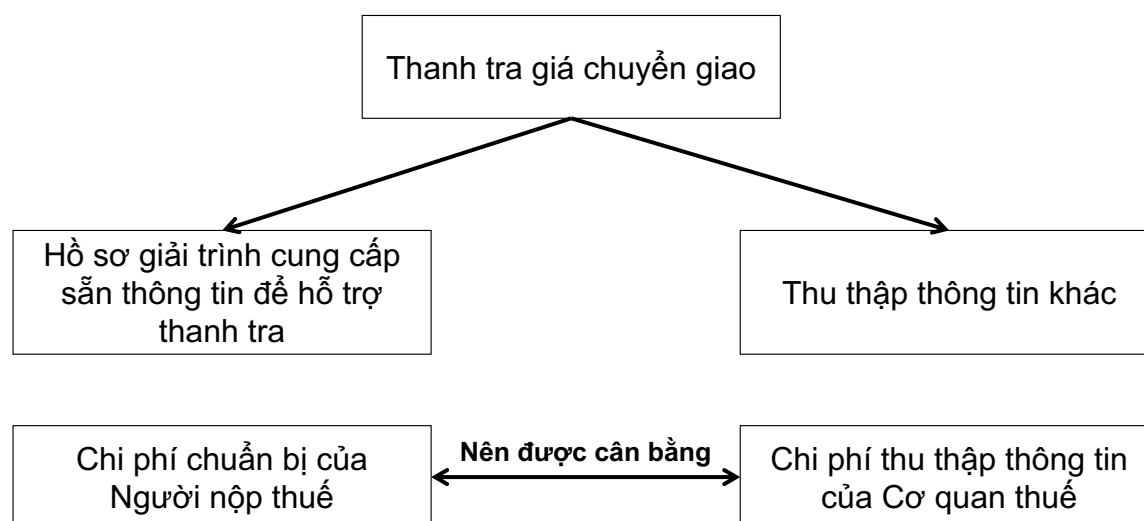
RSM

## Mục tiêu 2 – Cơ quan thuế đánh giá rủi ro về giá chuyển giao



51

## Mục tiêu 3 – Thanh tra giá chuyển giao



52

## NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ THUẾ

Doanh nghiệp nên xem xét đến giá của các bên độc lập trước khi thực hiện các GDLK



Làm thế nào để Cơ quan thuế đảm bảo điều này?

Cơ chế kiểm soát mới từ  
Nghị định 20



Yêu cầu Doanh nghiệp kê khai các  
thông tin tài liệu đã lập và lưu liên  
quan đến Hồ sơ quốc gia và toàn cầu  
và chịu trách nhiệm về việc kê khai



53

## CƠ CHẾ KIỂM SOÁT MỚI

Mẫu số 2 và Mẫu số 3: Danh mục các thông tin, tài liệu cần chung cấp tại Hồ sơ quốc gia và toàn cầu



Yêu cầu Doanh nghiệp kê khai các tài liệu đã lập và lưu liên quan liên quan đến  
Hồ sơ quốc gia và Hồ sơ toàn cầu



Bắt buộc doanh nghiệp phải thực hiện Hồ sơ quốc gia và Hồ sơ toàn cầu thì mới có cơ sở để kê khai

Doanh nghiệp có thể kê khai các tài  
liệu trước khi lập Hồ sơ quốc gia và  
toàn cầu?  
(Kê khai không có cơ sở)

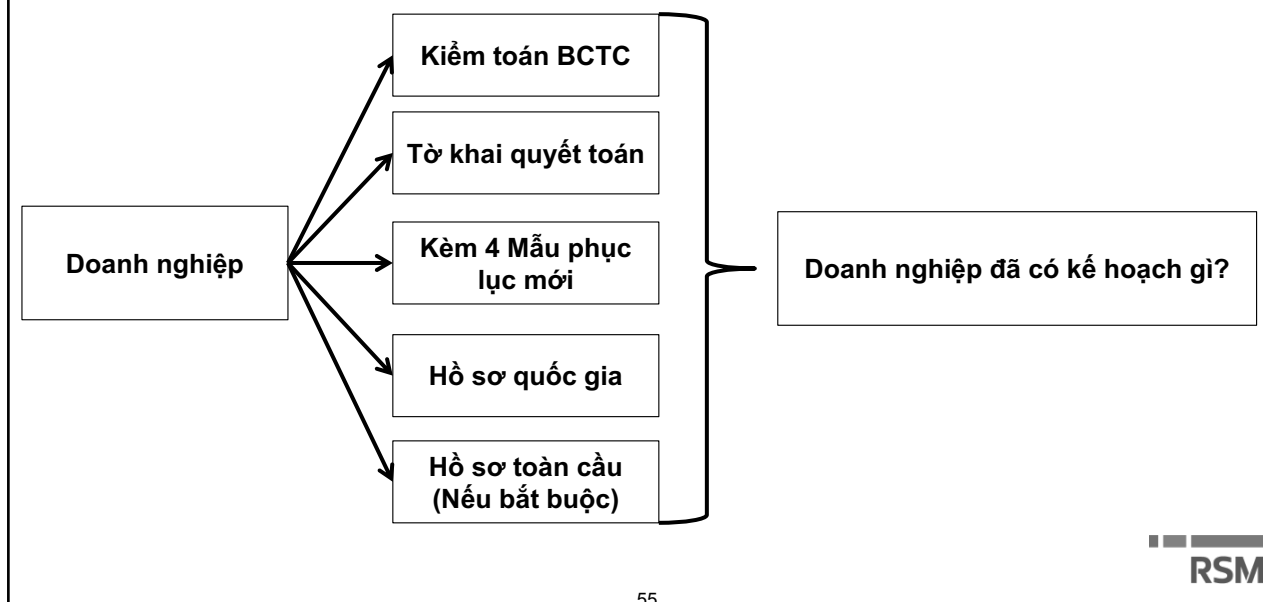
Rủi ro

Cơ quan thuế sẽ đối chiếu giữa thông  
tin kê khai và Hồ sơ đã khai  
Sự khác biệt có thể dẫn đến rủi ro Cơ  
quan thuế ấn định số thuế



54

## VIỄN CẢNH DOANH NGHIỆP KHI QUYẾT TOÁN 2017



--	--	--

### GIAO DỊCH LIÊN KẾT ĐẶC THÙ

56

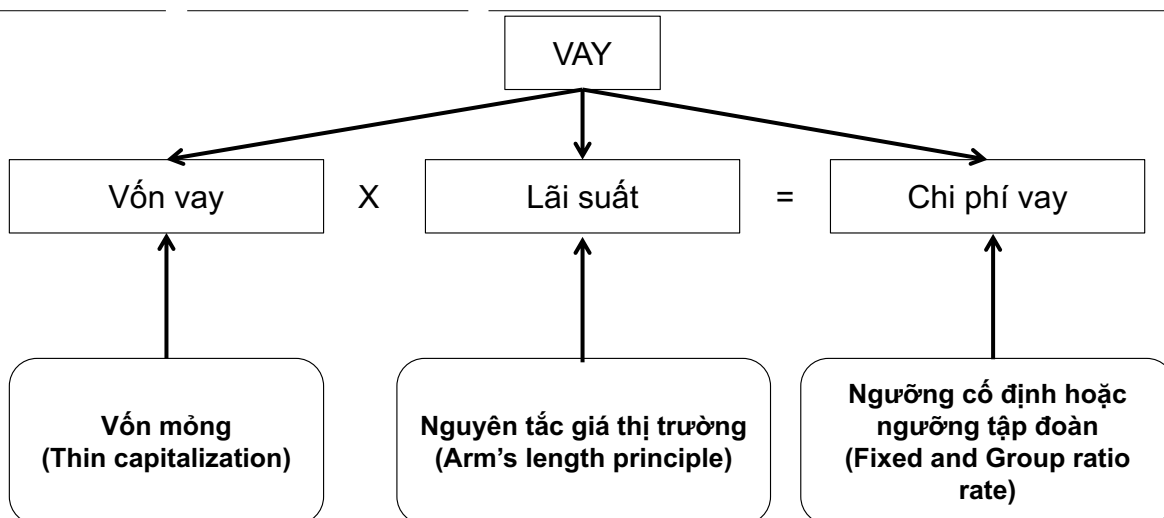
RSM

## CHI PHÍ LÃI VAY



57

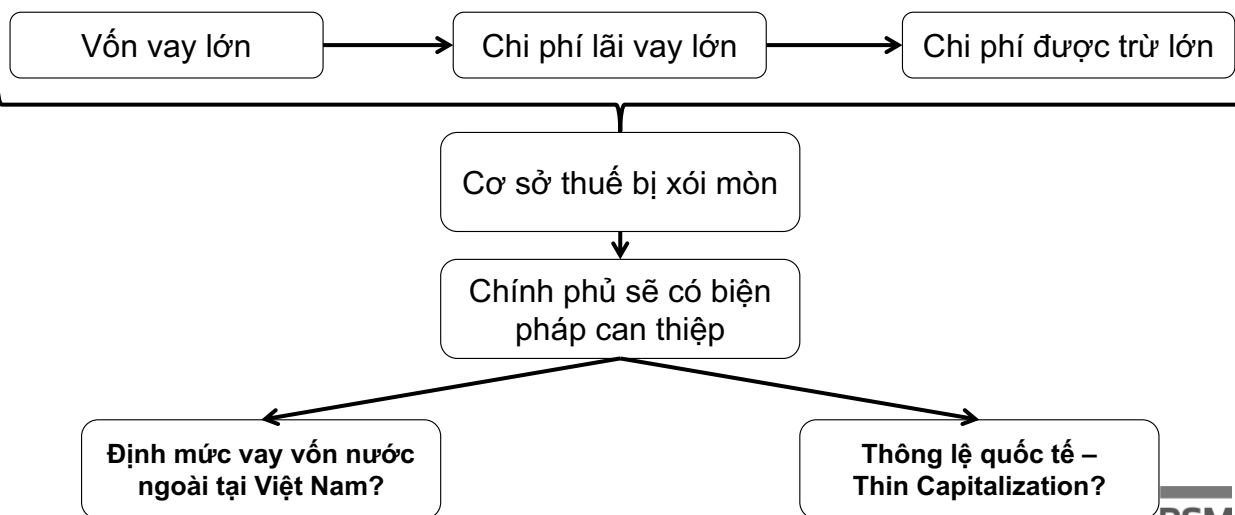
## PHÂN TÍCH VỀ VAY GIỮA CÁC BÊN LIÊN KẾT



58

## TÁC ĐỘNG CỦA VỐN VAY LỚN

Giả định: Lãi suất đã tuân thủ giá thị trường.



59

RSM

## VỐN MỎNG – THIN CAPITALIZATION

THIN CAPITALIZATION

Trực tiếp không chế vốn vay  
 →  
 Gián tiếp không chế chi phí lãi vay

THÔNG QUA TỶ LỆ  
 VỐN VAY : VỐN SỞ HỮU

Trước đây, Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều các luật về thuế được trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Kỳ họp thứ 41 vào tháng 9 năm 2015, có đề cập:

**Nếu chi phí trả tiền lãi cho các khoản vốn vay vượt quá:**

- 5 lần vốn chủ sở hữu đối với lĩnh vực sản xuất (Vốn vay : Vốn sở hữu > 5:1)
- 4 lần vốn chủ sở hữu đối với lĩnh vực khác (Vốn vay : Vốn sở hữu > 4:1)

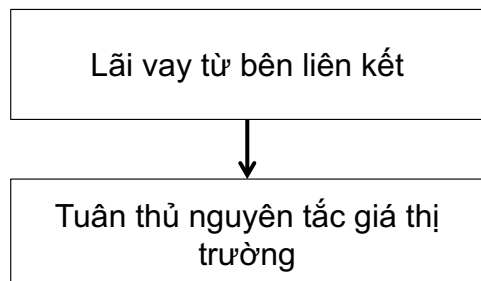
→ Sẽ không được tính vào chi phí được trừ  
 (Tuy nhiên, quy định này chưa được thông qua)

60

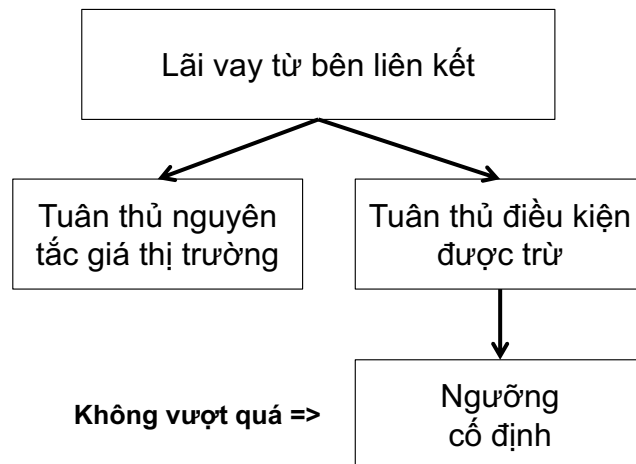
RSM

## CHI PHÍ LÃI VAY

### Thông tư 66



### Nghị định 20



61



## CHI PHÍ LÃI VAY

Ngưỡng cố định

=

20%

X

EBITDA (Người nộp thuế)

Chi phí lãi vay từ các bên liên kết được trừ

 $\leq$ 

Ngưỡng cố định

Tại sao Ngưỡng cố định được áp dụng còn Thin Capitalization chưa được áp dụng?

62



## EBITDA

**EBITDA: Earning Before Interest, Tax and Depreciation/ Amortization**  
(Thu nhập trước lãi vay, thuế và khấu hao)

**EBITDA = Net Profit + Interest + Taxes + Depreciation + Amortization**

Báo cáo KQHĐKD

Lưu chuyển tiền tệ

- Theo báo cáo của chương trình Hành động số 4 của BEPS thì đa số các nước có quy định về giới hạn khấu trừ chi phí lãi vay đều sử dụng chỉ tiêu lợi nhuận thuần trước thuế chưa trừ khấu hao và lãi vay (EBITDA) vì chỉ tiêu này giải quyết được sự khác biệt về cơ cấu vốn giữa các ngành kinh tế (đặc biệt là với các ngành có mức độ đầu tư tài sản cao, nhu cầu vốn đầu tư lớn) (vấn đề mà Thin Capitalization không giải quyết được)
- Tại mức tỷ lệ là 20% thì có 78% các tập đoàn được khảo sát về nguyên tắc sẽ có thể khấu trừ tất cả các chi phí lãi vay thuần từ bên thứ ba của tập đoàn.



63

## CHI PHÍ LÃI VAY

Chi phí lãi vay từ các bên liên kết, bao gồm:	Thông tư 66	Nghị định 20
• Chi phí lãi vay giữa các bên liên kết	X	X
• Chi phí lãi vay trả cho bên thứ ba (được đảm bảo tài chính từ các bên liên kết)		X
• Các chi phí tài chính khác có bản chất tương tự chi phí lãi vay		X



64



## TÁC ĐỘNG

Chi phí lãi vay giữa các bên liên kết làm gia tăng điều kiện được chi phí được trừ



Gia tăng rủi ro trong tuân thủ thuế TNDN

Mở rộng phạm vi định nghĩa vay giữa các bên liên kết



Gia tăng giao dịch vay cần soát xét



Có thể dẫn đến chi phí vay vượt ngưỡng được trừ



65

## CHI PHÍ DỊCH VỤ NỘI BỘ TẬP ĐOÀN



66

## CHI PHÍ DỊCH VỤ NỘI BỘ TẬP ĐOÀN

### Thông tư 66

Chi phí dịch vụ từ bên liên kết



Không qui định điều kiện được trừ

### Nghị định 20

Chi phí dịch vụ từ bên liên kết



Tuân thủ điều kiện được trừ và không được trừ



67

## HÀNH ĐỘNG 8-10 BEPS

Có 2 vấn đề lớn khi thực hiện dịch vụ nội bộ tập đoàn (Intra-group services)

Dịch vụ này có thực sự được thực hiện?



Nguyên tắc xác định?

Chi trả cho DV này là bao nhiêu để tuân thủ giá thị trường?

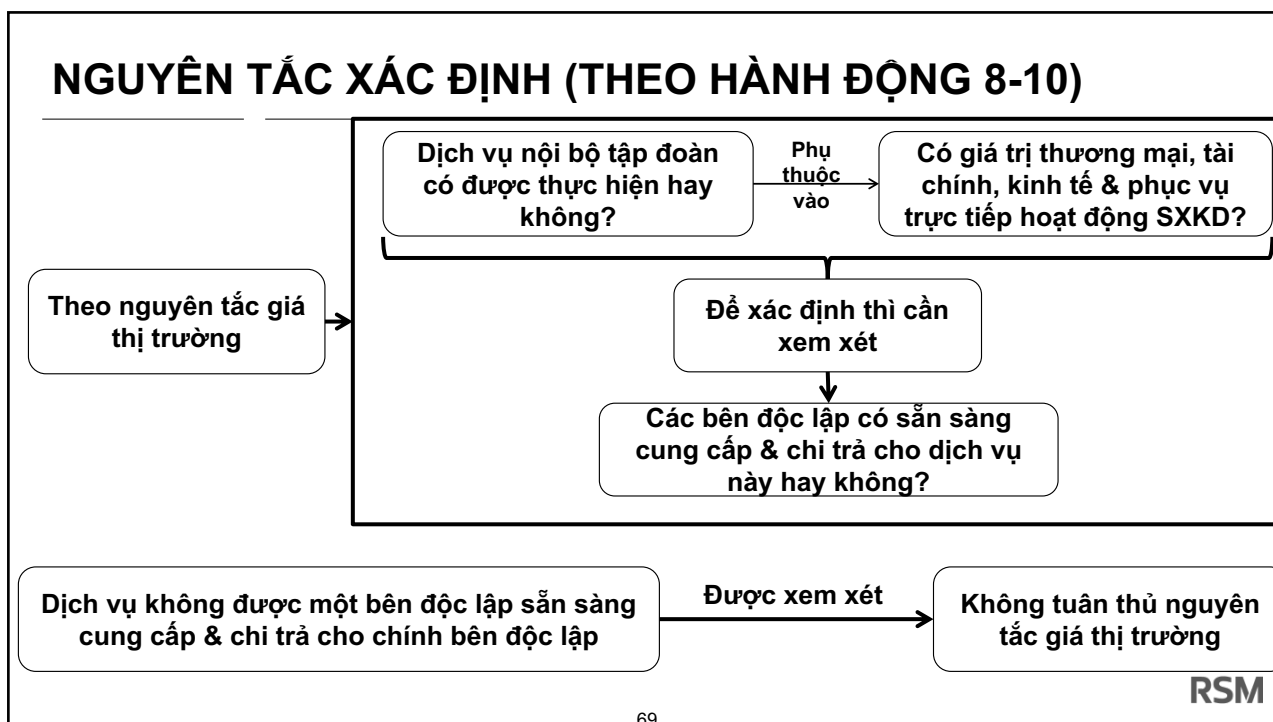


Phương pháp tính giá?

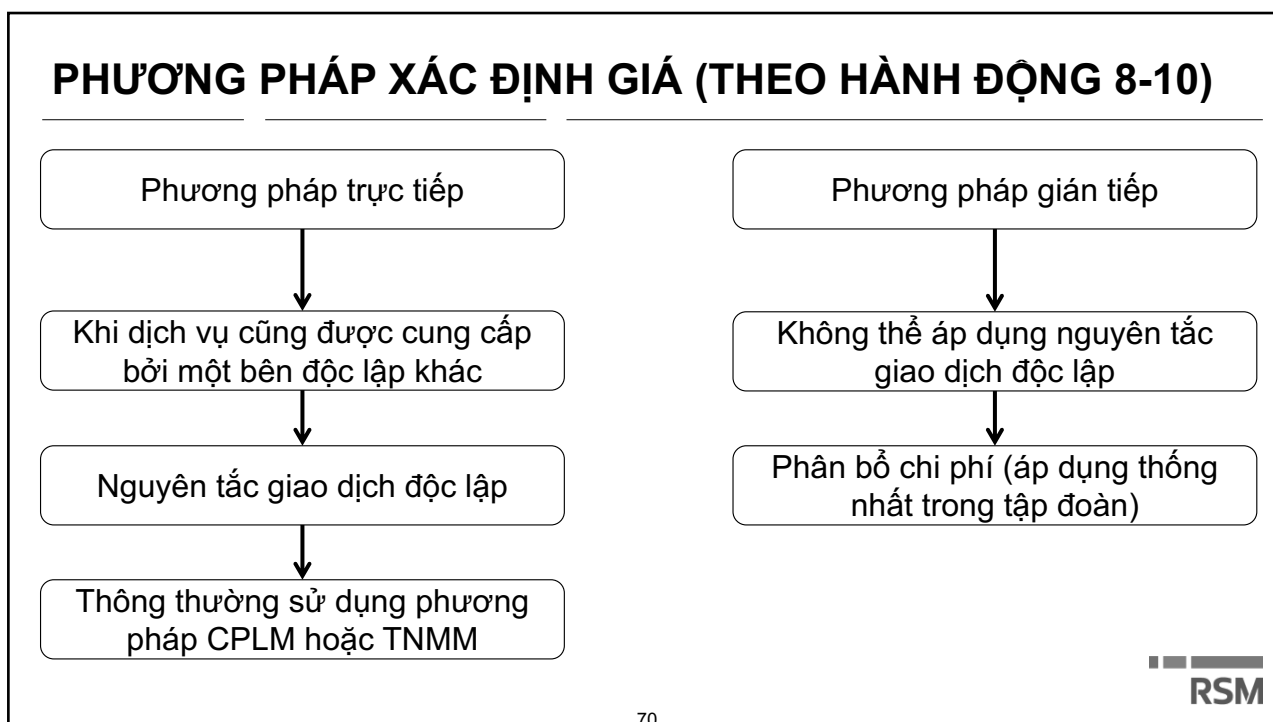


68

## NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH (THEO HÀNH ĐỘNG 8-10)



## PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ (THEO HÀNH ĐỘNG 8-10)



## ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC TRỪ - NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP

Điều kiện	Giao dịch cung cấp dịch vụ giữa các bên liên kết được trừ khi:
Dịch vụ được thực hiện	1. Dịch vụ được cung cấp có giá trị thương mại, tài chính, kinh tế và phục vụ trực tiếp cho hoạt động SXKD của Người nộp thuế
	2. Dịch vụ từ các bên liên kết chỉ được xác định đã cung cấp trong điều kiện hoàn cảnh tương tự các bên độc lập chi trả cho các dịch vụ này
Phương pháp tính giá	3. Phí dịch vụ được thanh toán trên cơ sở nguyên tắc giao dịch độc lập và phương pháp tính giá giao dịch liên kết hoặc phân bổ mức phí dịch vụ giữa các bên liên kết phải được áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn đối với loại hình dịch vụ tương tự
Chứng từ	4. Người nộp thuế phải cung cấp hợp đồng, chứng từ, hóa đơn và thông tin về phương pháp tính, yếu tố phân bổ và chính sách giá của Tập đoàn đối với dịch vụ được cung cấp.

Tác động: Gia tăng nghĩa vụ tuân thủ, chứng từ chứng minh phức tạp

71

## CHI PHÍ THANH TOÁN KHÁC



72

## CHI PHÍ THANH TOÁN KHÁC

### Thông tư 66

Chi phí thanh toán khác cho các bên liên kết



**Không quy định điều kiện được trừ**

### Nghị định

Chi phí thanh toán khác cho các bên liên kết



**Quy định các chi phí không được trừ**



73


## CÁC CHI PHÍ KHÔNG ĐƯỢC TRỪ

	Điều kiện không được trừ khi thanh toán cho bên liên kết
Chi phí thanh toán cho bên liên kết	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Không</b> thực hiện bất kỳ hoạt động sản xuất, kinh doanh nào liên quan đến ngành nghề, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Người nộp thuế</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có hoạt động sản xuất, kinh doanh <b>nhưng</b> quy mô tài sản, số lượng nhân viên và chức năng sản xuất, kinh doanh <b>không</b> tương xứng với giá trị giao dịch mà bên liên kết nhận được từ người nộp thuế</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Không</b> có quyền lợi, trách nhiệm liên quan đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho Người nộp thuế</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bên liên kết là đối tượng cư trú của một nước hoặc vùng lãnh thổ <b>không</b> thu thuế thu nhập doanh nghiệp, <b>không</b> góp phần tạo ra doanh thu, giá trị gia tăng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Người nộp thuế.</li> </ul>


**Tác động: Gia tăng nghĩa vụ tuân thủ, chứng từ chứng minh phức tạp**



74

<b>MIỄN TRỪ HỒ SƠ GIẢI TRÌNH</b>		
		

75

<b>MIỄN TRỪ KÊ KHAI VÀ HỒ SƠ GIẢI TRÌNH</b>	
<b>Thông tư 66</b>	<b>Nghị định</b>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;">           Không miễn trừ kê khai và hồ sơ giải trình         </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;">           Miễn trừ kê khai và hồ sơ giải trình         </div>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80%; margin: 0 auto;">           Tác động: Giảm chi phí tuân thủ cho các DN vừa và nhỏ và có GDLK, nhưng không đáng kể         </div>	
	

76

## MIỄN TRỪ KÊ KHAI

Miễn kê khai mục III và IV nhưng phải kê khai mục I và II Mẫu số 1

- Chỉ phát sinh GDLK là đối tượng nộp thuế TNDN ở Việt Nam
- Áp dụng cùng mức thuế suất
- Không bên nào được hưởng ưu đãi trong kỳ



77

## MIỄN TRỪ HỒ SƠ

Miễn hồ sơ xác định giá GDLK cho 3 đối tượng

Tổng doanh thu phát sinh của kỳ tính thuế

≤

50 tỷ đồng

Tổng giá trị tất cả các giao dịch liên kết phát sinh trong kỳ tính thuế

≤

30 tỷ đồng

- Người nộp thuế đã ký kết Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá thực hiện nộp Báo cáo thường niên theo quy định pháp luật về Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá

- Áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần trước lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu

- Phân phối: từ 5% trở lên
- Sản xuất: từ 10% trở lên
- Gia công: từ 15% trở lên


- Không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác, sử dụng tài sản vô hình

- Có doanh thu dưới 200 tỷ đồng



78

<b>NGUYÊN TẮC BẢN CHẤT QUYẾT ĐỊNH HÌNH THỨC</b>		
		
79		

<b>ĐỊNH NGHĨA</b>
<b>Định nghĩa</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• GDLK được thực hiện đảm bảo giao dịch thực hiện đúng bản chất thương mại, kinh tế, tài chính giữa các bên không có mối quan hệ liên kết.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ dữ liệu thực tế, không phụ thuộc vào hình thức của giao dịch được thể hiện trong hợp đồng, văn bản giữa các bên có quan hệ liên kết.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định bản chất quan hệ tài chính, thương mại của GDLK được thực hiện trên nguyên tắc phân tích so sánh, đối chiếu với GDĐL có điều kiện tương đồng.</li> </ul>

80



## NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

Người nộp thuế

Phát sinh chi phí

Bên liên kết

### Nguyên tắc áp dụng

- Chi phí phát sinh phù hợp bản chất giao dịch độc lập hoặc góp phần tạo ra doanh thu, giá trị gia tăng cho hoạt động SXKD
- Bên liên kết cung cấp dịch vụ: Có quyền sở hữu và năng lực kiểm soát rủi ro kinh doanh đối với các tài sản, hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực và các quyền tạo ra thu nhập (cổ phần, cổ phiếu và các công cụ tài chính khác)
- Người nộp thuế khi chi trả cho dịch vụ: Nhận được lợi ích, giá trị kinh tế phục vụ trực tiếp hoặc góp phần tạo ra doanh thu, giá trị gia tăng cho hoạt động SXKD của Người nộp thuế



81

## NGUỒN DỮ LIỆU CỦA CƠ QUAN THUẾ



82

## NGUỒN DỮ LIỆU THEO NGHỊ ĐỊNH 20

1. Cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết của **Người nộp thuế**, bao gồm:

- a) Cơ sở dữ liệu do các tổ chức kinh doanh thông tin cung cấp, bao gồm thông tin tài chính và dữ liệu của doanh nghiệp do các tổ chức này thu thập từ các nguồn thông tin công khai và lưu giữ, cập nhật, quản lý sử dụng (sau đây gọi là “Cơ sở dữ liệu thương mại”);
- b) Thông tin dữ liệu của các doanh nghiệp được công bố công khai trên thị trường chứng khoán;
- c) Thông tin, dữ liệu công bố trên các sàn giao dịch hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế;
- d) Thông tin do các cơ quan bộ, ngành trong nước công bố công khai hoặc các nguồn chính thức khác.

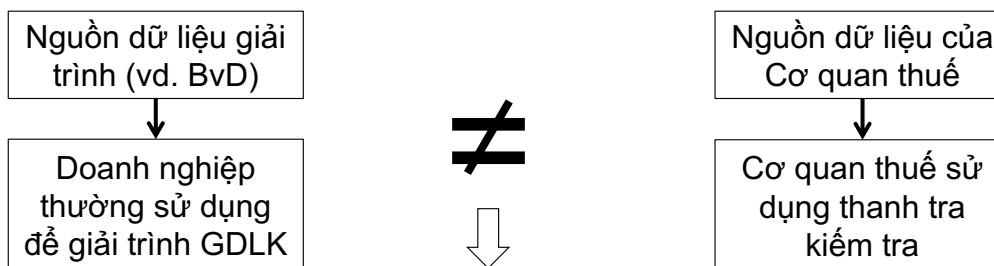
2. Cơ sở dữ liệu sử dụng trong quản lý giá giao dịch liên kết của **Cơ quan thuế**, bao gồm:

- a) Cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Thông tin, dữ liệu trao đổi với các Cơ quan thuế đối tác;
- c) Thông tin do các cơ quan bộ, ngành trong nước cung cấp cho Cơ quan thuế;
- d) Cơ sở dữ liệu của Cơ quan thuế.



## NGUỒN DỮ LIỆU NỘI BỘ CƠ QUAN THUẾ

**Nghị định mới đề cập đến nguồn dữ liệu nội bộ của Cơ quan thuế dùng trong thanh tra, kiểm tra. Nguồn dữ liệu này được sử dụng riêng cho Cơ quan thuế và không công khai.**



Tác động: Doanh nghiệp sẽ gặp nhiều thách thức khi thanh tra, kiểm tra.

Tạo nên rủi ro tiềm tàng về giá chuyển giao khi bị thanh tra, kiểm tra.

## TỔNG QUAN VỀ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG MỚI



85

## CƠ QUAN THUẾ CÓ QUYỀN ẮN ĐỊNH THUẾ KHI

Trường hợp ấn định	Khu vực rủi ro
<ul style="list-style-type: none"> <li>Người nộp thuế <b>không</b> kê khai, kê khai <b>không</b> đầy đủ thông tin hoặc <b>không</b> nộp Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 01</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Người nộp thuế cung cấp <b>không</b> đầy đủ thông tin Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết quy định tại Mẫu số 02, Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ quốc gia</li> <li>Hồ sơ toàn cầu</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không</b> xuất trình Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và các dữ liệu, chứng từ và tài liệu được sử dụng làm căn cứ phân tích so sánh, xác định giá tại Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết <b>theo yêu cầu của Cơ quan thuế trong thời hạn theo quy định tại Nghị định này</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hồ sơ quốc gia</li> <li>Hồ sơ toàn cầu</li> <li>Thời hạn hồ sơ</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Người nộp thuế sử dụng các thông tin về giao dịch độc lập <b>không</b> trung thực, <b>không</b> đúng thực tế để phân tích so sánh, kê khai xác định giá giao dịch liên kết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dữ liệu so sánh</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Dựa vào các tài liệu, dữ liệu và chứng từ <b>không</b> hợp pháp, không hợp lệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chứng từ chứng minh</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không</b> nêu rõ nguồn gốc xuất xứ để xác định mức giá, tỷ suất lợi nhuận hoặc tỷ lệ phân bổ lợi nhuận áp dụng cho giao dịch liên kết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguồn dữ liệu của người nộp thuế</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Người nộp thuế có hành vi <b>vi phạm</b> các quy định về xác định giá giao dịch liên kết tại Điều 11 Nghị định này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 01 (Kê khai miễn trừ)</li> </ul>

Cơ sở pháp lý: Khoản 3, Điều 12, Nghị định 20/2017/ND-CP 86

RSM

## TỔNG QUAN VỀ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG MỚI

Mục	Rủi ro	Tác động
Giao dịch liên kết	Phát sinh thêm các giao dịch mới, DN có thể không nhận biết được các giao dịch này	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việc giải trình thiếu giao dịch → Cơ quan thuế có thể ấn định giao dịch đó và có thể kết luận không trung thực trong kê khai mà dẫn đến bác bỏ toàn bộ các giải trình còn lại</li> </ul>
Các bên liên kết	Không nhận biết được các giao dịch liên kết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ quan thuế có thể ấn định và có thể kết luận không trung thực trong kê khai mà dẫn đến bác bỏ toàn bộ các giải trình còn lại</li> </ul>
Kê khai	Có hai rủi ro chính: Lập tờ khai không chính xác và Nộp tờ khai không đúng hạn (Bao gồm cả việc xác định miễn trừ không chính xác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát sinh các khoản phạt do nộp chậm</li> <li>Bị Cơ quan thuế bác bỏ giải trình và ấn định thuế khi doanh nghiệp kê khai không chính xác</li> <li>Cơ quan thuế có thể nghi ngờ doanh nghiệp không trung thực</li> </ul>
Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết	Rủi ro về lập Hồ sơ không kịp thời hạn cơ quan thuế yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ quan thuế sẽ có quyền ấn định khi doanh nghiệp không nộp Hồ sơ đúng hạn</li> </ul>
Chi phí được trừ	Không nhận biết được điều kiện được trừ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát sinh các khoản phạt và truy thu khi thanh tra, kiểm tra</li> </ul>

87

## DỊCH VỤ TP CỦA CHÚNG TÔI

## DỊCH VỤ TP TOÀN CẦU

Thiết lập Chính sách về xác định giá chuyển nhượng toàn cầu và nội địa

Đánh giá giá chuyển giao tuân thủ Nguyên tắc giá thị trường

Tư vấn Phương pháp áp dụng cho việc xác định giá chuyển nhượng

Thực hiện Phân tích chức năng và rủi ro toàn cầu

Hỗ trợ chi tiết lập Hồ sơ quốc gia và hồ sơ toàn cầu

Các dịch vụ tư vấn về giá chuyển giao



89

## DỊCH VỤ TP TẠI VIỆT NAM

Hỗ trợ lập, soát xét Tờ khai thông tin giao dịch liên kết

Hỗ trợ lập, soát xét Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (Hồ sơ quốc gia)

Hỗ trợ đàm phán trong trường hợp Doanh nghiệp bị thanh tra giá chuyển giao

Hỗ trợ lập và hoàn thiện Chiến lược/ Kế hoạch xác định giá chuyển nhượng trong giao dịch liên kết

Các dịch vụ tư vấn về giá chuyển giao (Tư vấn hỗ trợ áp dụng Thỏa thuận giá trước (APA), Đào tạo về tuân thủ Nguyên tắc giá thị trường)



90

## NGUỒN LỰC

- Nguồn lực từ RSM Quốc Tế
  - Báo cáo mẫu theo yêu cầu từng quốc gia
  - Ma trận thống kê các quy định hiện hành của các quốc gia về giá chuyển nhượng
  - Bảng câu hỏi phân tích chức năng và phân tích rủi ro theo yêu cầu từng quốc gia
  - Kiến thức chuyên gia từ các quốc gia có quy định phức tạp về Transfer Pricing như Mỹ, Châu Âu và Úc
- Nguồn dữ liệu:
  - Osiris (Nguồn dữ liệu thương mại duy nhất được Cơ quan thuế Trung Quốc chấp nhận)
  - Bloomberg (Nguồn dữ liệu toàn cầu về các công ty niêm yết)
  - RoyaltyStat (Nguồn dữ liệu về tài sản vô hình)
  - Loan Connector (Nguồn dữ liệu về lãi suất)



91

## LIÊN HỆ VỀ DỊCH VỤ TP

### CÔNG TY KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

#### Ông Lê Khánh Lâm

Tax Partner | [lam.le@rsm.com.vn](mailto:lam.le@rsm.com.vn)

**Di động:** +84 (0) 903 841 497

#### Bà Phan Thị Kim Ngân

Tax Partner | [ngan.phan@rsm.com.vn](mailto:ngan.phan@rsm.com.vn)

**Di động:** +84 (0) 989 984 540

#### Bà Nguyễn Thị Liên Hương

Tax Director | [ngan.phan@rsm.com.vn](mailto:ngan.phan@rsm.com.vn)

**Di động:** +84 (0) 909 643 580

#### Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Tax Manager | [ngan.phan@rsm.com.vn](mailto:ngan.phan@rsm.com.vn)

**Di động:** +84 (0) 935 051 425



92

Questions  
and answers?

21



Thank you  
for your time  
and attention

22

